

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 30/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Kim Niệm;
Bà Lê Thị Phương Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Tống Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trung Sỹ A, sinh ngày 11/7/1994 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trung Văn B, sinh năm 1972 và bà Đào Thị Tố N, sinh năm 1973; tiền án: 01 tiền án, ngày 01/11/2022, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 86/2022/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2023 (chưa được xóa án tích); tiền sự: 01 tiền sự, ngày 14/7/2020, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng, chấp hành xong ngày 10/11/2021 (chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính).

Về nhân thân:

Ngày 28/8/2014, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 62/2014/HSST, đã chấp hành xong vào ngày 01/12/2014.

Ngày 22/01/2016, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 14/2016/HSST, chấp hành án tại Trại giam A1 đến ngày 13/9/2016.

Ngày 16/11/2017, bị Toà án nhân dân huyện Phú Giáo ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng kể từ ngày 05/9/2017.

Ngày 24/4/2019, được Toà án nhân dân huyện Phú Giáo ra Quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Thành T, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Trần Minh N1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Dương Công T1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Ấp Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

2. Ông Lê Thừa D, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Minh D1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 13/9/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Trung Sỹ A một mình đi bộ dọc tuyến đường Á, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương để tìm kiếm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi A đi đến nhà ông Phạm Thành T thuộc tổ A, ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy nhà ông T không có ai ở nhà, cửa đang khóa. A lén lút vào cạy cửa để vào trong lấy trộm tài sản. Trong lúc A đang cạy cửa thì ông T về nhà, thấy vậy A bỏ chạy. Ông T báo vụ việc trên đến Công an. Công an triệu tập A2 về trụ sở để làm việc. Quá trình lấy lời khai, A thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra xác định được, khoảng 08 giờ ngày 04/9/2023, Trung Sỹ A một mình đi bộ dọc tuyến đường Á, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi A đi đến nhà ông Trần Minh N1 tại ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương A nhìn thấy nhà ông N1 không có ai ở nhà, cửa thì mở nên A lén lút vào nhà lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 70F6-0902, 01 máy bơm nước, 01 máy tời đất và 01 máy cắt sắt. Sau khi A lấy trộm được các tài sản trên A đem đi bán chiếc xe mô tô biển số 70F6-0902 cho ông Dương Công T1 với giá 700.000 đồng, còn 01 máy bơm nước, 01 máy tời đất và 01 máy cắt sắt A đem bán cho một người đi mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 400.000 đồng. Số tiền trên A sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 70F6-0902. Riêng 01 (một) máy bơm nước, 01 (một) máy tời đất và 01 (một) máy cắt sắt không thu hồi được.

Cáo trạng số 141/CT-VKSPG ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Trung Sỹ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (viết tắt là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như

nội dung bản cáo trạng. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trung Sỹ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trung Sỹ A từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trung Sỹ A bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho bị hại ông Trần Minh N1.

Bị cáo Trung Sỹ A không có ý kiến tranh luận. Bị cáo đồng ý với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về mức hình phạt, tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trung Sỹ A nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bị hại ông Phạm Thành T và ông Trần Minh N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công T1, ông Lê Thừa D và ông Phạm Minh D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình điều tra, bị hại ông Phạm Thành T và ông Trần Minh N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Công T1, ông Lê Thừa D và ông Phạm Minh D1 đã có lời khai. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trung Sỹ A khai nhận:

Khoảng 07 giờ ngày 13/9/2023, tại tổ A, ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trung Sỹ A có hành vi lén lút vào nhà bị hại ông Phạm Thành T để lấy trộm tài sản nhưng chưa lấy được tài sản thì bị ông T phát hiện báo Công an xã T, huyện P bắt giữ.

Khoảng 08 giờ ngày 04/9/2023, tại ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trung Sỹ A có hành vi chiếm đoạt các tài sản 01 (một) xe mô tô biển số 70F6-0902, 01 (một) máy bơm nước, 01 (một) máy tời đất và 01 (một) máy cắt sắt của ông Trần Minh N1.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Trung Sỹ A là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại ông Phạm Thành T vào ngày 13/9/2023 và bị hại ông Trần Minh N1 vào ngày 04/9/2023.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện P: 01 (một) xe mô tô biển số 70F6-0902 có giá trị là 2.000.000 đồng, 01 (một) máy bơm nước có giá trị là 1.200.000 đồng, 01 (một) máy tời hồ có giá trị là 2.650.000 đồng và 01 (một) máy cắt phục vụ xây dựng (loại cầm tay) đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì vậy, hành vi của bị cáo Trung Sỹ A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng số 141/CT-VKSPG ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trung Sỹ A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo, nêu gương và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo như sau:

[7.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Trung Sỹ A đã bị kết án 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 86/2022/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2023 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 13/9/2023, bị cáo Trung Sỹ A có hành vi lén lút vào nhà bị hại ông Phạm Thành T để lấy trộm tài sản nhưng chưa lấy được tài sản thì bị ông T phát hiện báo Công an xã T, huyện P bắt giữ. Trước đó, ngày 04/9/2023, bị cáo Trung Sỹ A có hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản 01 (một) xe mô tô biển số 70F6-0902, 01 (một) máy bơm nước, 01 (một) máy tời đất và 01 (một) máy cắt sắt của ông Trần Minh N1 với tổng giá trị là 7.350.000 đồng (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên. Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Trung Sỹ A là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Ghi nhận bị hại ông Phạm Thành T không yêu cầu bị cáo Trung Sỹ A bồi thường.

[9.2] Bị hại ông Trần Minh N1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển số 70F6-0902, giấy đăng ký xe do ông Lê Thừa D, sinh năm 1986, nơi cư trú: Tổ A, ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Ông D đã bán chiếc xe mô tô cho ông Phạm Minh D1, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện D, tỉnh Tây Ninh, khi mua bán không làm hợp đồng và cũng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, ông C bán lại cho ông Trần Minh N1, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, khi mua bán không làm hợp đồng và cũng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 07/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển số 70F6-0902 cho ông N1, ông N1 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

- 01 (một) máy bơm nước, 01 (một) máy tời đất và 01 (một) máy cắt sắt, bị cáo A đem bán cho một người đi mua ve chai (không rõ nhân thân lai lịch) không thu hồi được.

[11] Đối với hành vi của ông Dương Công T1 là người mua xe mô tô biển số 70F6-0902 của bị cáo Trung Sỹ A. Qua làm việc được biết, ông T1 không biết xe mô tô trên do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trung Sỹ A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trung Sỹ A 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 13/9/2023.
3. Về bồi thường thiệt hại:

3.1. Ghi nhận bị hại ông Phạm Thành T không yêu cầu bị cáo Trung Sỹ A bồi thường.

3.2. Buộc bị cáo Trung Sỹ A bồi thường số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) cho bị hại ông Trần Minh N1.

4. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trung Sỹ A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Tân Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân